TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*TD, ngày 11 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 207/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Hồ Thị V, sinh năm 1989 và anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1985 đều cư trú tại: Thôn LD, xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa chị Hồ Thị V và anh Phạm Ngọc H thể hiện trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con khi ly hôn do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện TD lập ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Do các bên không yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí: Các bên thỏa thuận chị Hồ Thị V chịu toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị V và anh Phạm Ngọc H.

- Về con chung: Chị Hồ Thị V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia L, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2012. Anh Phạm Ngọc H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia B, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2010. Chị V và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị V và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hồ Thị V chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0002854 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD; chị Hồ Thị V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã ĐT;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.